

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2022/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Sin A C, năm sinh 1991

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Lý Thị D, năm sinh 1996

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C: Bà Đỗ Thị Ng - Trợ giúp viên. Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Sin A C và chị Lý Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Sin A C và chị Lý Thị D nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con khi ly hôn: Anh Sin A C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Sin Thiên Tr, sinh ngày 13/4/2015, cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ chịu án phí: Anh Sin A C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003995, ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Anh Sin A C được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện (2);
- CCTHADS huyện ;
- NBVQL cho NĐ;
- UBND xã B;
- Lưu HSVA-THS-KT- VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thọ